

Bản án số: **194** /2017/HSPT

Ngày: 11-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Ngô Tấn Lợi**.
- *Các Thẩm phán:* Ông **Tô Phú Đông**
Ông **Lê Thành Tôn**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Bà **Nguyễn Hoàng Thanh Trúc** - Cán bộ Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*
Bà **Trần Huỳnh Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2017/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc C.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố S.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Ngọc C, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký HKTT: 133/4, ấp C1, xã P, huyện C, tỉnh B;

Chỗ ở: Số 15, khóm 5, phường 1, thành phố S, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1943 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1943 (chết);

Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1972 ; Con: 01 người, sinh năm 2000;

Anh, chị, em: 04 người;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 12/01/2017 đến ngày 18/01/2017 được tại ngoại.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc C là chủ quán nhậu “N1” tọa lạc tại đường N2, khóm 5, phường 1, thành phố S. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, Trương Văn B và Huỳnh Sơn T2 đến quán của C để uống bia. Đến khoảng 16 giờ 05 phút thì T2 tính tiền ăn uống xong, lúc này B thấy trong quán có dàn Karaoke nên kêu C mở để cho B hát, nhưng C không đồng ý. Từ đó giữa B và C dẫn đến cự cãi với nhau thì được T2 can ngăn. Sau đó C đi vào trong quán chặt thịt dê, T2 thì lo dẫn xe ra, còn B đi ra khỏi quán và có lời lẽ thách thức đánh nhau đối với C. Lúc này C đang cầm con dao chặt thịt dê liền đi ra thì B sử dụng nón bảo hiểm đánh C nhưng không trúng, C cầm dao giơ lên thì B bỏ chạy ra đường, C đuổi theo, do say rượu nên khi B chạy đến trước nhà trọ “P” thì tự vấp té xuống đường, C cầm dao chém vào người của B 04 nhát, gây ra 05 vết thương trên người của B gồm:

- 01 vết thương ở đỉnh đầu;
- 01 vết thương ở nách trái;
- 01 vết thương ở vai phải;
- 01 vết thương ở cẳng tay phải;
- 01 vết thương ở mạn sườn phải.

Sau khi chém B xong, C đi vào trong quán, còn B bị thương tích được T2 đưa đến Bệnh viện đa khoa S cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện C, thành phố H điều trị đến ngày 14/01/2017 thì xuất viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của C: 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao 24cm, dài cán dao 10cm, chiều ngang bản rộng nhất 7,5cm mà C sử dụng để gây ra thương tích cho B; thu giữ của B 01 nón bảo hiểm màu xanh, trắng có dòng chữ EXIMIBANK mà B sử dụng đánh C; thu giữ 01 đoạn camera quay cảnh C gây thương tích đối với B do anh Huỳnh Ngọc L giao nộp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT-TTPY ngày 16/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Năm sẹo vết thương phần mềm, đỉnh đầu, nách trái, vai phải, cẳng tay phải, mạn sườn phải sẹo lành.

- Nứt sọ trán phải.

- Tổn thương trên do vật sắc tác động gây nên.

2. Tỷ lệ thương tật: **13%** (mười ba phần trăm) tại thời điểm giám định.

Trong quá trình điều tra, Trần Ngọc C thỏa thuận bồi thường cho anh Trương Văn B tổng cộng số tiền là 15.000.000 đồng gồm các khoản sau :

- Chi phí điều trị tiền thuốc 3.919.599 đồng.

- Tiền công lao động bị mất (20 ngày) là 4.000.000 đồng.

- Tiền công người nuôi dưỡng, chăm sóc cho anh B (từ ngày 12/01/2017 – 14/01/2017) là 500.000 đồng.

- Tiền ăn uống bồi dưỡng sức khỏe là 2.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần là 4.580.401 đồng.

Anh B đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm.

Đối với nón bảo hiểm thu giữ của anh Trương Văn B, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh B xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc C mức án 02 năm 03 tháng tù (*Hai năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2017 đến ngày 18/01/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 5 năm 2017, bị cáo Trần Ngọc C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc C về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo C không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời khai bị cáo

XÉT THẤY

Bị cáo Trần Ngọc C là chủ quán nhậu “ N1 ”, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo với anh Trương Văn B, bị cáo không kiềm chế bản thân đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho anh B như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, anh Trương Văn B và anh Huỳnh Sơn T2 đến quán của bị cáo C để uống bia. Đến khoảng 16 giờ 05 phút thì anh T2 tính tiền ăn uống xong ra về, lúc này giữa anh B và bị cáo có cự cãi về việc bị cáo không đồng ý mở dàn Karaoke của gia đình. Sau khi được anh T2 can ngăn bị cáo đi vào trong quán chặt thịt dê, còn anh B đi ra khỏi quán và có lời lẽ thách thức đánh nhau đối với bị cáo. Lúc này bị cáo đang cầm con dao chặt thịt dê liền đi ra thì anh B sử dụng nón bảo hiểm đánh bị cáo nhưng không trúng, bị cáo cầm dao

giờ lên thì anh B bỏ chạy ra đường, bị cáo đuổi theo khi anh B vấp té xuống đường, bị cáo cầm dao chém 04 nhát vào người của anh B gây ra 05 vết thương trên người của anh B gồm: đỉnh đầu, nách trái, vai phải, cẳng tay phải, mạn sườn phải với tỷ lệ thương tật là 13%.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Trương Văn B được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiềm chế bản thân khi anh B có một phần lỗi trước đối với bị cáo để có cách ứng xử hợp tình, hợp lý, hợp pháp và có văn hóa, đằng này chỉ vì thỏa mãn cơn tức giận của bản thân, bị cáo lại cố ý dùng hung khí nguy hiểm là dao chặt thịt dê để gây nhiều thương tích cho anh B, trong đó có vết thương ở đỉnh đầu làm nứt sọ trán phải, mặc dù khi thấy bị cáo cầm dao anh B đã bỏ chạy và té ngã. Cho thấy ý thức của bị cáo là muốn giải quyết sự việc bằng bạo lực, xem thường kỷ cương pháp luật và thực hiện tội phạm đến cùng. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ, đồng thời đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét.

Từ những nội dung trên, xét đơn kháng cáo của bị cáo C về việc xin giảm nhẹ hình phạt là chưa có đủ cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm hình phạt của bị cáo. Vì vậy giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo C là phù hợp.

Do kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc C không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc C về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2017 đến ngày 18/01/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV- THA.TA Tỉnh;
- TAND-VKSND TP S;
- Chi cục THADS TP S;
- Trại tạm giam tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA (Trúc).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi

